

**QUYẾT ĐỊNH**  
**Về việc công nhận nghiên cứu sinh khóa 2017**

**HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC KINH TẾ – LUẬT**

Căn cứ Quyết định số 26/2014/QĐ-TTg ngày 26 tháng 3 năm 2014 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Đại học Quốc gia và các cơ sở giáo dục đại học thành viên;

Căn cứ Quyết định số 377/QĐ-TTg ngày 24 tháng 3 năm 2010 của Thủ tướng Chính phủ về việc thành lập Trường Đại học Kinh tế - Luật thuộc Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ Quyết định số 83/ĐHQG-ĐH&SĐH ngày 19 tháng 02 năm 2016 về việc ban hành Quy chế tuyển sinh của trình độ thạc sĩ và tiến sĩ của Giám đốc Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ Quyết định số 1020/QĐ-ĐHQG-ĐH&SĐH ngày 10 tháng 9 năm 2010 Giám đốc ĐHQG-HCM về việc ban hành Quy chế đào tạo trình độ tiến sĩ;

Căn cứ Quyết định số 1000/QĐ-ĐHKTL-SĐH&QLKH ngày 28 tháng 10 năm 2014 về việc ban hành Quy định hoạt động đào tạo tiến sĩ tại Trường Đại học Kinh tế - Luật;

Căn cứ Phiếu đăng ký nhập học của người trúng tuyển sau đại học năm 2017 tại Thành phố Hồ Chí Minh;

Xét đề nghị của Trưởng phòng Sau đại học,

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Công nhận 48 (bốn mươi tám) nghiên cứu sinh khóa 2017, (Danh sách chi tiết đính kèm).

**Điều 2.** Nghiên cứu sinh có các quyền và nghĩa vụ theo Quy chế đào tạo trình độ tiến sĩ hiện hành của Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh. Thời gian đào tạo của nghiên cứu sinh được tính từ ngày ra Quyết định công nhận nghiên cứu sinh.

**Điều 3.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

**Điều 4.** Trưởng các phòng Sau đại học, phòng Kế hoạch - Tài chính, Trưởng các khoa đào tạo và các nghiên cứu sinh có tên tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Nơi nhận:

- Như điều 1;
- Lưu: VT; SĐH.



PGS.TS Nguyễn Tiến Dũng

ĐẠI HỌC QUỐC GIA TP. HCM  
TRƯỜNG ĐẠI HỌC KINH TẾ - LUẬT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc



**DANH SÁCH NGHIÊN CỨU SINH KHÓA 2017**

**Ngành: Kinh tế chính trị**

(Kèm theo QĐ số: 902 /QĐ-ĐHKTL, ngày 01 tháng 9 năm 2017)

| STT | MSHV      | Họ và tên      |       | Giới tính | Ngày sinh  | Nơi sinh   |
|-----|-----------|----------------|-------|-----------|------------|------------|
| 1   | N17703001 | NGUYỄN THANH   | ĐOÀN  | Nam       | 12/10/1978 | Tiền Giang |
| 2   | N17703002 | NGUYỄN THỊ THU | HƯƠNG | Nữ        | 13/03/1979 | Hà Tĩnh    |
| 3   | N17703003 | TRẦN THỊ       | SEN   | Nữ        | 20/11/1987 | Hà Tĩnh    |
| 4   | N17703004 | TRẦN CAO       | TẦN   | Nam       | 12/08/1988 | Bình Định  |
| 5   | N17703006 | LÊ THỊ HIẾU    | THẢO  | Nữ        | 14/03/1979 | Khánh Hòa  |
| 6   | N17703005 | ĐỖ THỊ THU     | THẢO  | Nữ        | 18/11/1975 | Bến Tre    |

Danh sách có 6 NCS

ĐẠI HỌC QUỐC GIA TP. HCM  
TRƯỜNG ĐẠI HỌC KINH TẾ - LUẬT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc



**DANH SÁCH NGHIÊN CỨU SINH KHÓA 2017**

**Ngành: Kinh tế học**

(Kèm theo QĐ số: 902 /QĐ-ĐHKTL, ngày 01 tháng 9 năm 2017)

| STT | MSHV      | Họ và tên       |        | Giới tính | Ngày sinh  | Nơi sinh   |
|-----|-----------|-----------------|--------|-----------|------------|------------|
| 1   | N17702001 | NGUYỄN THỊ      | ANH    | Nữ        | 23/10/1984 | Thanh Hóa  |
| 2   | N17702002 | NGUYỄN THỊ VÂN  | ANH    | Nữ        | 10/06/1985 | Hà Nội     |
| 3   | N17702003 | NGUYỄN MINH     | CHÂU   | Nam       | 04/04/1978 | Tiền Giang |
| 4   | N17702004 | HUỲNH NGỌC      | CHƯƠNG | Nam       | 20/01/1990 | Bình Định  |
| 5   | N17702005 | NGUYỄN THỊ NGỌC | DIỆU   | Nữ        | 1986       | An Giang   |
| 6   | N17702006 | NGUYỄN THỊ DIỆU | HIỀN   | Nữ        | 17/06/1988 | Long An    |
| 7   | N17702007 | HOÀNG NGỌC      | HIẾU   | Nam       | 03/05/1985 | Thái Bình  |
| 8   | N17702008 | NGUYỄN THANH    | HUYỀN  | Nữ        | 20/12/1982 | Thanh Hóa  |
| 9   | N17702009 | TRƯƠNG KIM      | HƯƠNG  | Nữ        | 16/10/1984 | Bến Tre    |
| 10  | N17702010 | PHẠM VĂN        | KIÊN   | Nam       | 08/11/1973 | Hải Dương  |
| 11  | N17702011 | NGUYỄN TÂN      | LỢI    | Nam       | 06/06/1981 | Bình Dương |

Danh sách có 11 NCS

ĐẠI HỌC QUỐC GIA TP. HCM  
TRƯỜNG ĐẠI HỌC KINH TẾ - LUẬT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc



**DANH SÁCH NGHIÊN CỨU SINH KHÓA 2017**

**Ngành: Tài chính Ngân hàng**

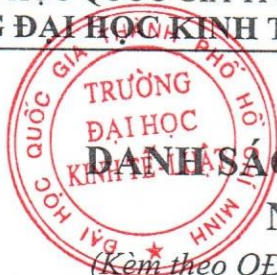
(Kèm theo QĐ số: 902 /QĐ-ĐHKTL, ngày 01 tháng 9 năm 2017)

| STT | MSHV      | Họ và tên       |       | Giới tính | Ngày sinh  | Nơi sinh   |
|-----|-----------|-----------------|-------|-----------|------------|------------|
| 1   | N17704001 | NGUYỄN ĐỨC      | ANH   | Nam       | 10/08/1991 | Nghệ An    |
| 2   | N17704002 | NGUYỄN THỊ XUÂN | HÀ    | Nữ        | 24/02/1984 | Khánh Hòa  |
| 3   | N17704003 | NGUYỄN VĂN      | KHÁNH | Nam       | 14/08/1982 | Long An    |
| 4   | N17704004 | LƯU VĂN         | LẬP   | Nam       | 30/10/1983 | Nam Định   |
| 5   | N17704005 | TRẦN ĐẶNG THANH | MINH  | Nữ        | 19/12/1992 | TP.HCM     |
| 6   | N17704006 | BÙI THỊ THU     | NGÂN  | Nữ        | 15/12/1983 | Bình Định  |
| 7   | N17704007 | CAO THỊ MIÊN    | THÙY  | Nữ        | 06/08/1988 | Quảng Ngãi |
| 8   | N17704008 | ĐẶNG ĐĂNG       | THU   | Nữ        | 30/08/1983 | An Giang   |

Danh sách có 8 NCS

ĐẠI HỌC QUỐC GIA TP. HCM  
TRƯỜNG ĐẠI HỌC KINH TẾ - LUẬT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc



## DANH SÁCH NGHIÊN CỨU SINH KHÓA 2017

Ngành: Quản trị kinh doanh

(Kèm theo QĐ số: 902 /QĐ-ĐHKTL, ngày 01 tháng 9 năm 2017)

| STT | MSHV      | Họ và tên     |        | Giới tính | Ngày sinh  | Nơi sinh   |
|-----|-----------|---------------|--------|-----------|------------|------------|
| 1   | N17707001 | TRỊNH HOÀNG   | ANH    | Nam       | 06/01/1984 | An Giang   |
| 2   | N17707002 | NGUYỄN TIẾN   | DŨNG   | Nam       | 16/10/1966 | Thanh Hóa  |
| 3   | N17707003 | PHÙNG ANH     | KIỆT   | Nam       | 12/10/1975 | TP.HCM     |
| 4   | N17707004 | TRẦN THỊ MINH | NGUYỆT | Nữ        | 14/05/1985 | Quảng Ngãi |
| 5   | N17707005 | CHUNG TỬ BẢO  | NHƯ    | Nữ        | 12/03/1991 | TP.HCM     |
| 6   | N17707006 | LÊ VINH       | QUANG  | Nam       | 16/02/1983 | Kiên Giang |
| 7   | N17707007 | ĐẶNG THỊ NGỌC | SON    | Nữ        | 11/02/1975 | An Giang   |
| 8   | N17707008 | PHÙNG TUẤN    | THÀNH  | Nam       | 07/05/1985 | Hà Nội     |
| 9   | N17707009 | LÊ THỊ        | THOAN  | Nữ        | 20/06/1973 | Thanh Hóa  |
| 10  | N17707010 | NGUYỄN MINH   | TUẤN   | Nam       | 01/09/1981 | Kiên Giang |

Danh sách có 10 NCS

ĐẠI HỌC QUỐC GIA TP. HCM  
TRƯỜNG ĐẠI HỌC KINH TẾ - LUẬT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc



## DANH SÁCH NGHIÊN CỨU SINH KHÓA 2017

**Ngành: Luật Kinh tế**

(Kèm theo QĐ số: 902 /QĐ-ĐHKTL, ngày 01 tháng 9 năm 2017)

| STT | MSHV      | Họ và tên        |      | Giới tính | Ngày sinh  | Nơi sinh   |
|-----|-----------|------------------|------|-----------|------------|------------|
| 1   | N17710001 | ĐỖ THỊ           | BÔNG | Nữ        | 20/08/1986 | Thái Bình  |
| 2   | N17710002 | VÕ ĐÌNH QUYÊN    | DI   | Nữ        | 15/01/1988 | Khánh Hòa  |
| 3   | N17710003 | MAI HOÀNG ĐỨC    | DUY  | Nam       | 08/04/1978 | An Giang   |
| 4   | N17710004 | TRẦN THỊ TÂM     | HẢO  | Nữ        | 12/07/1988 | Quảng Nam  |
| 5   | N17710005 | PHẠM THỊ DIỆP    | HẠNH | Nữ        | 22/01/1981 | Hải Phòng  |
| 6   | N17710006 | GIẢN THỊ LÊ      | NA   | Nữ        | 15/06/1985 | Nghệ An    |
| 7   | N17710007 | TRẦN THỊ THU     | NGÂN | Nữ        | 18/06/1980 | Đồng Nai   |
| 8   | N17710008 | NGUYỄN THỊ THANH | NGỌC | Nữ        | 02/07/1978 | Lâm Đồng   |
| 9   | N17710009 | LÊ NGUYỄN GIA    | PHÚC | Nữ        | 13/12/1990 | TP.HCM     |
| 10  | N17710010 | NGUYỄN THÀNH     | TÂM  | Nam       | 05/04/1969 | Đồng Nai   |
| 11  | N17710011 | TRẦN THỊ LỆ      | THU  | Nữ        | 02/01/1979 | Bắc Cạn    |
| 12  | N17710012 | BÙI THỊ THU      | THỦY | Nữ        | 02/01/1976 | Quảng Ngãi |
| 13  | N17710013 | PHẠM THANH       | TÚ   | Nữ        | 02/07/1979 | Nghệ An    |

Danh sách có 13 học viên